

Số: *25*/2017/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày *06* tháng *9* năm 2017

THÔNG TƯ

**Quy định quy chế hoạt động của Hội đồng
thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản**

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản,

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản (sau đây gọi tắt là Nghị định số 158/2016/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản; tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản, tư vấn lập đề án đóng cửa mỏ khoáng sản và tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.

Điều 3. Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản

1. Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản (sau đây gọi tắt là Hội đồng) là tổ chức tư vấn, có nhiệm vụ xem xét, đánh giá các nội dung của đề án đóng cửa mỏ khoáng sản theo quy định tại khoản 3 Điều 45 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

2. Hội đồng do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng

Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản (sau đây gọi tắt là Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT). Cơ cấu, thành phần của Hội đồng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT.

3. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng:

a) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc thảo luận tập thể, công khai, biểu quyết và quyết định theo đa số; trường hợp ý kiến biểu quyết bằng nhau (50/50) thì do Chủ tịch Hội đồng quyết định;

b) Thành viên Hội đồng hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm;

c) Thành viên Hội đồng biểu quyết thông qua bằng phiếu nhận xét, đánh giá theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Cơ quan Thường trực Hội đồng:

a) Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam là cơ quan Thường trực Hội đồng đối với Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan Thường trực Hội đồng đối với Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Trách nhiệm của cơ quan Thường trực Hội đồng thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Hội đồng

1. Trách nhiệm của Ủy viên Hội đồng:

a) Tham gia cuộc họp của Hội đồng. Trường hợp không thể tham dự cuộc họp của Hội đồng, có trách nhiệm gửi bản nhận xét phản biện hoặc phiếu đánh giá ý kiến đối với đề án đóng cửa mỏ cho cơ quan Thường trực Hội đồng trước khi tổ chức cuộc họp của Hội đồng một (01) ngày làm việc;

b) Xem xét nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, hồ sơ, tài liệu liên quan đến đề án do cơ quan Thường trực Hội đồng cung cấp;

c) Viết phiếu nhận xét, đánh giá theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Tham gia các hoạt động khác có liên quan khi Chủ tịch Hội đồng yêu cầu;

đ) Chịu trách nhiệm trước cơ quan thẩm định, phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản và trước pháp luật về những nhận xét, đánh giá đưa ra đối với đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.

2. Quyền hạn của Ủy viên Hội đồng:

a) Yêu cầu cơ quan Thường trực Hội đồng cung cấp thông tin, tài liệu, số

liệu và những vấn đề liên quan đến đề án đóng cửa mỏ khoáng sản để nghiên cứu, nhận xét, đánh giá;

b) Có ý kiến, đối thoại trực tiếp với các bên tham gia tại cuộc họp Hội đồng; bảo lưu ý kiến trong trường hợp có ý kiến khác với kết luận của Hội đồng;

c) Hưởng thù lao và các khoản chi phí ăn, ở, đi lại và các chi phí khác theo quy định của pháp luật khi tham gia các hoạt động của Hội đồng.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

Ngoài trách nhiệm và quyền hạn của Ủy viên Hội đồng quy định tại Điều 4 Thông tư này, Chủ tịch Hội đồng còn có trách nhiệm và quyền hạn sau:

1. Quyết định triệu tập cuộc họp Hội đồng.

2. Điều hành cuộc họp Hội đồng theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.

3. Chỉ định 01 Ủy viên của Hội đồng thực hiện nhiệm vụ làm Ủy viên Thư ký trong trường hợp Ủy viên Thư ký theo Quyết định thành lập Hội đồng vắng mặt đột xuất.

4. Tổng hợp, xử lý các ý kiến thảo luận tại cuộc họp Hội đồng và kết luận cuộc họp Hội đồng.

5. Ký biên bản cuộc họp; chịu trách nhiệm trước cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản và trước pháp luật về các kết luận đưa ra trong phiên họp Hội đồng.

6. Chịu trách nhiệm về hoạt động của Hội đồng.

7. Ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng trong trường hợp không tham dự cuộc họp Hội đồng.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên Thư ký, Ủy viên phản biện

1. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng:

Ngoài trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Hội đồng quy định tại Điều 4 Thông tư này, Phó Chủ tịch Hội đồng còn có trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng trong trường hợp được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền theo quy định tại khoản 7 Điều 5 Thông tư này.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Thư ký:

Ngoài trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Hội đồng quy định tại Điều 4 Thông tư này, Ủy viên Thư ký còn có trách nhiệm:

a) Gửi hồ sơ, tài liệu và mẫu nhận xét phản biện; phiếu nhận xét, đánh giá đề án đóng cửa mỏ khoáng sản cho các thành viên của Hội đồng;

b) Báo cáo Chủ tịch Hội đồng về những nội dung chính của hồ sơ, đề án đóng cửa mỏ khoáng sản và tổng hợp ý kiến của các Ủy viên phản biện;

c) Thông báo ý kiến nhận xét phản biện, góp ý của Ủy viên phản biện

hoặc cơ quan có liên quan trong trường hợp Ủy viên phản biện hoặc đại diện cơ quan có liên quan không tham dự cuộc họp của Hội đồng;

d) Ghi chép đầy đủ, trung thực các ý kiến thảo luận tại Hội đồng, ý kiến kết luận của Chủ tịch Hội đồng; tổng hợp phiếu đánh giá, nhận xét của Ủy viên Hội đồng; dự thảo và ký biên bản cuộc họp của Hội đồng để trình Chủ tịch Hội đồng sau khi kết thúc cuộc họp.

3. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên phản biện:

Ngoài trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Hội đồng quy định tại Điều 4 Thông tư này, Ủy viên phản biện còn có trách nhiệm:

a) Viết nhận xét phản biện về đề án đóng cửa mỏ khoáng sản theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, tài liệu liên quan đến đề án đóng cửa mỏ khoáng sản có trách nhiệm gửi bản nhận xét phản biện cho cơ quan Thường trực Hội đồng; trình bày nhận xét phản biện tại cuộc họp của Hội đồng.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan Thường trực Hội đồng

1. Dự thảo và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản theo mẫu quy định tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Đề xuất Chủ tịch Hội đồng tổ chức cuộc họp Hội đồng và báo cáo các vấn đề liên quan đến cuộc họp.

3. Thông báo, mời Ủy viên Hội đồng, đại diện theo pháp luật của tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định, phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, đại diện các cơ quan có liên quan tham gia cuộc họp Hội đồng.

4. Thông báo bằng văn bản kết luận của Hội đồng cho tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định, phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.

5. Kiểm tra, rà soát đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được chỉnh sửa, bổ sung theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng.

6. Thực hiện các thủ tục thanh quyết toán liên quan đến hoạt động của Hội đồng theo quy định của pháp luật.

7. Quản lý, lưu giữ hồ sơ và tài liệu có liên quan đến cuộc họp của Hội đồng.

Điều 8. Điều kiện tiến hành cuộc họp Hội đồng

Cuộc họp của Hội đồng thẩm định chỉ được tiến hành khi có đầy đủ các điều kiện sau đây:

1. Có Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản được lập theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT.

2. Có mặt Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền điều hành cuộc họp.

3. Có mặt ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số Ủy viên Hội đồng và ít nhất 01 Ủy viên phản biện; trong đó phải có đủ bản nhận xét, đánh giá đề án đóng cửa mỏ khoáng sản của các Ủy viên phản biện.

4. Có đại diện theo pháp luật của tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định, phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.

5. Tổ chức, cá nhân đã nộp phí thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trình tự tiến hành cuộc họp của Hội đồng

1. Ủy viên Thư ký công bố quyết định thành lập Hội đồng, giới thiệu thành phần tham dự.

2. Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền điều hành cuộc họp Hội đồng.

3. Đại diện tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định, phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản báo cáo nội dung đề án.

4. Ủy viên Thư ký báo cáo tổng hợp nội dung chính của hồ sơ, đề án đóng cửa mỏ khoáng sản và các vấn đề có liên quan.

5. Chủ tịch Hội đồng đề nghị Ủy viên phản biện trình bày bản nhận xét phản biện về nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.

6. Ủy viên Hội đồng có ý kiến nhận xét, đánh giá về nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.

7. Đại diện tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định, phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản giải trình các ý kiến nhận xét, đánh giá của Hội đồng.

8. Ủy viên Hội đồng tiến hành thảo luận; đại biểu tham dự cuộc họp phát biểu ý kiến (nếu có).

9. Ủy viên Thư ký tổng hợp phiếu nhận xét, đánh giá của các Ủy viên Hội đồng.

10. Chủ tịch Hội đồng công bố kết luận của Hội đồng theo nội dung quy định tại Điều 10 Thông tư này.

11. Đại diện tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định, phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản phát biểu ý kiến.

12. Chủ tịch Hội đồng tuyên bố kết thúc cuộc họp.

Điều 10. Nội dung kết luận của Hội đồng

1. Kết luận của Hội đồng nêu rõ những nội dung đạt yêu cầu, nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung và kết quả nhận xét, đánh giá của Hội đồng theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Kết quả nhận xét, đánh giá của Hội đồng được thể hiện một trong các trường hợp sau:

a) Thông qua trong trường hợp toàn bộ Ủy viên Hội đồng tham dự cuộc họp nhất trí thông qua và không yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung;